TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC BÌNH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17-10-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH - TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tấn Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hạnh.

Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Khánh Dung– Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 147/2019/TLST-HS, ngày 10 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 9 năm 2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Hạnh T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Khu phố LT, thị trấn LS, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Trọng K, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Khu phố LN, thị trấn LS, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung đơn khởi kiện, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn – chị Đinh Hạnh T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Trọng K quen biết nhau khi đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh, sau thời gian tìm hiểu khoảng 03 năm thì quyết định sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn LS, huyện Bắc Bình vào năm 2011. Sau khi kết hôn, chị và anh K tiếp tục sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian sống chung, giữa chị và anh K có những mâu thuẫn về kinh tế nên phát sinh sự nghi ngờ, bất mãn đối phương, dẫn đến cãi vả, có lần anh K còn đánh chị tại phòng trọ ở Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng tết năm 2013, khi vợ chồng về nhà mẹ anh K nghỉ Tết thì anh K và chị T xảy ra cãi nhau và anh K đánh chị T, mẹ và chị chồng chị T sợ có chuyện gì nên đưa chị T về nhà mẹ đẻ. Sau khi về lại Thành phố Hồ Chí Minh, anh K đề nghị chia tay. Từ thời điểm đó đến nay anh K cũng như gia đình anh K không liên lạc với chị T, chị và anh K không nói chuyện và cắt đứt liên lạc từ đó. Hiện nay, chị và anh K đã sống ly thân được 06 năm, tình cảm của chị với anh K cũng không còn, không ai còn muốn hàn gắn hôn nhân nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Trọng K.

- Về con chung: Chị Đinh Hạnh T và anh Hoàng Trọng K không có con chung.

-Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về phía bị đơn: Anh Hoàng Trọng K đã được Tòa án tống đạt, niêm yết Thông báo thụ lý, các Giấy triệu tập làm việc, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không rõ lý do nên không thể ghi nhận lời khai và tiến hành hòa giải được.

3. Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ lúc thụ lý vụ án đến khi chuyển giao hồ sơ cho Viện kiểm sát là đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đinh Hạnh T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; nguyên đơn và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Bắc Bình nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình. Sau khi thụ lý

vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định tại các Điều 196, 198, 199, 208 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được nên đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 207, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Hoàng Trọng K đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Trích lục kết hôn số 14b/TLKH-BS ngày 17/5/2019 do Ủy ban nhân dân thị trấn LS, huyện Bắc Bình cấp thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Hạnh T và anh Hoàng Trọng K là hôn nhân hợp pháp, cho nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của chị Đinh Hạnh T: Chị Đinh Hạnh T kết hôn với anh Hoàng Trọng K vào năm 2011, trong thời gian sống chung cả hai phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn diễn ra gay gắt nên cả hai đều sống ly thân từ năm 2013 đến nay, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến cuộc sống của người còn lại, tình cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu ly hôn với anh K. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, anh Hoàng Trọng K không đến Tòa án để trình bày lời khai, cung cấp chứng cứ, tự mình từ bỏ quyền được đưa ra ý kiến và yêu cầu của mình, chứng tỏ anh K đã không còn có ý định hàn gắn hôn nhân, không muốn tiếp tục cuộc sống vợ chồng với chị T nữa. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân giữa chị Đinh Hạnh T và anh Hoàng Trọng K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Hạnh T đối với anh Hoàng Trọng K.

[3.2] Về con chung: Không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Chị Đinh Hạnh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

[6] Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Hạnh T đối với anh Hoàng Trọng K. Giấy chứng nhận kết hôn số 68, ngày 08 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thị trấn LS, huyện Bắc Bình hết hiệu lực kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Chị Đinh Hạnh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016266, ngày 10/6/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình.

3. Quyền kháng cáo: Chị Đinh Hạnh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/10/2019). Anh Hoàng Trọng K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Bắc Bình;
-Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
-Nguyên đơn, bị đơn;
-Lưu Hồ sơ vụ án, V.P.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Tấn Sinh